

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 3866/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 09 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị định 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan Thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 14/2011/TTLT ngày 11/7/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số: 2940/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 147/TTr-CTHA ngày 17/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 1089/QĐ-UB ngày 21/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thành viên Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Cúc (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 09/12/2011
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

Điều 1. Chức năng của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự (*gọi tắt là Ban chỉ đạo*) là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quy định tại các Khoản 1, 2, Điều 173 Luật Thi hành án dân sự và Điều 13 Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 của Chính phủ, bao gồm:

1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong Thi hành án dân sự trên địa bàn;
2. Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo

1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch trình UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

2. Giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 quy chế này.

3. Đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này.

4. Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này.

5. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự và ý kiến của UBND tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này.

6. Đề nghị với Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền: Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thi hành án dân sự tại địa phương.

7. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó trưởng ban, các ủy viên và Thư ký Ban chỉ đạo thi hành án dân sự.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban chỉ đạo thi hành án dân sự

a) Điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự để thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

b) Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự.

c) Phân công Phó trưởng ban và các thành viên trong Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự.

d) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên trong Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự.

đ) Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên trong Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của UBND trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

e) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự:

a) Thường trực Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;

b) Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao;

c) Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, ký các văn bản của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự theo ủy quyền của Trưởng ban trình UBND tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này sau khi có ý kiến kết luận cuộc họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

d) Tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban chỉ đạo, chuẩn bị các điều kiện làm việc cho Ban chỉ đạo, lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt;

đ) Đôn đốc cơ quan Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự:

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này.

Chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự.

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban chỉ đạo;

d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị mình và truyền đạt ý kiến kết luận các phiên họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện;

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này theo quyết định của Trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự phân công.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự:

a) Giúp Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác thi hành án dân sự;

b) Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này do Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự đề ra và kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện, thì phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự để có biện pháp giải quyết;

c) Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, ghi biên bản các cuộc họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

d) Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản về ý kiến hoặc quyết định của UBND tỉnh về biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này đến các thành viên trong Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện;

đ) Chuẩn bị văn bản báo cáo đề Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban ký trình UBND tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này tại địa phương sau khi có kết luận của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

e) Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này và báo cáo hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự trình Trưởng ban xem xét ban hành;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự phân công.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự

1. Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo công tác thi hành án dân sự đúng chức năng, kịp thời, theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng hoạt động nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Phát huy vai trò phối hợp của các cấp, các ngành trong hoạt động chỉ đạo công tác thi hành án dân sự trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự

1. Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự làm việc theo chế độ tập thể. Trong các cuộc họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, sau đó Trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự kết luận; trường hợp có ý kiến khác nhau phải được ghi vào biên bản cuộc họp để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cho ý kiến giải quyết. Tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự trước khi tổ chức cuộc họp 03 ngày. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản để Thư ký Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự báo cáo tại cuộc họp.

Kết luận của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự phải thể hiện ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp, do Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền ký.

2. Trong quá trình thực hiện kết luận nếu có vấn đề phát sinh, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tổ chức họp lại để phân tích và đánh giá, đưa ra các đề xuất nhằm giải quyết vấn đề đó.

3. Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc đề nghị của Phó trưởng ban.

4. Các thành viên tham gia vào các hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự và thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự phân công.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự

1. Chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác thi hành án dân sự và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh phải được gửi đến các thành viên Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện.

2. Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự báo cáo UBND tỉnh theo từng vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự; báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, hàng năm với UBND tỉnh, Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Quan hệ công tác của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự

1. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:

a) Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự;

b) Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự;

c) Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp huyện.

2. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự với cơ quan Thi hành án dân sự:

a) Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

b) Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giúp UBND tỉnh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thì kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự để tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Điều 8. Việc sử dụng con dấu:

Văn bản do Trưởng ban chỉ đạo ký được sử dụng con dấu của UBND tỉnh; văn bản do Phó trưởng ban chỉ đạo ký sử dụng con dấu của Cục Thi hành án dân sự.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự

1. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự do ngân sách địa phương bảo đảm, được cấp qua cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh. Hàng năm, cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, phê duyệt theo quy định về ngân sách Nhà nước.

2. Thành viên Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự được hưởng chế độ bồi dưỡng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và chế độ bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự khi tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự.

Mức chi và nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự cho thành viên Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số: 1089/QĐ-UB ngày 21/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

2. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo UBND tỉnh (qua Cục Thi hành án dân sự - cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh) để kịp thời giải quyết.